

Số: ~~2476~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~16~~ tháng ~~6~~ năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao  
và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa  
trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Kết luận số 548-KL/TU ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025; Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1450/TTr-SNN ngày 29 tháng 5 năm 2023 về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

### **Điều 2. Nhiệm vụ của các Sở, ngành, đơn vị liên quan**

1. Ban hành hướng dẫn thực hiện cụ thể, thẩm định, công nhận đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

2. Trong quá trình hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí tại Điều 1, nếu có vấn đề mới phát sinh, giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung các Bộ tiêu chí, đảm bảo phù hợp với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tiễn trên địa bàn Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban chỉ đạo các CTMTQG TW;
- Bộ NN và PTNT;
- VP Điều phối CTXDNTM TW;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên BCĐ của TU về CTXDNTM TP;
- VP Điều phối CTXDNTM TP;
- BCĐ CTXDNTM 05 huyện;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (KT/H.A)5



**Võ Văn Hoan**



**Phụ lục I**  
**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GẮN VỚI ĐÔ THỊ HÓA**  
**TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định, công nhận đạt chuẩn tiêu chí, chỉ tiêu
			Chỉ tiêu chung	Vùng Đông Nam Bộ		
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ hoặc thúc đẩy, dẫn dắt phát triển kinh tế nông thôn)	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...) theo quy định	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		100%	Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng: hướng dẫn, đánh giá nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng Sở
		2.2. Tỷ lệ đường áp và đường	Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo ô tô	100%	100%	100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		liên áp	đi lại thuận tiện				
			Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biên báo, biên chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		100%	Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng: hướng dẫn, đánh giá nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng Sở
		2.3. Tỷ lệ đường hẻm, tổ được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm		≥90%	≥95%	100%	Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng: hướng dẫn, đánh giá nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng Sở
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		100%	Sở Giao thông vận tải
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động		≥90%	≥90%	≥90%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững		Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước		UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được duy tu, sửa chữa theo Kế hoạch hàng năm	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Khá	Khá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Công Thương
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	100%	100%	100%	Sở Công Thương
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	100%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.5. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥90%	≥90%	≥90%	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		5.6. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Khá	Khá trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.7. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể theo hướng xã hội hóa, phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm văn hóa từng dân tộc, lứa tuổi của học sinh		Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc		Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.2. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.3. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.4. Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		≥80%	Sở Văn hóa và Thể thao
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.2. Có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa đến các ấp	Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		8.3. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh		Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể		≥90%	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.4. Có dịch vụ báo chí truyền thông		Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.5. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới		Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.6. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)		UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Không	Không	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		100%	Sở Xây dựng
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥54	≥72	≥72	Cục Thống kê Thành phố
			Năm 2022	≥58	≥76	≥76	
			Năm 2023	≥62	≥80	≥80	
			Năm 2024	≥66	≥84	≥84	
			Năm 2025	≥70	≥88	≥88	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo có chỉ số thiếu hụt về thu nhập thuộc tiêu chí thu nhập chuẩn nghèo Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025)			0,3%	<0,3%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥80%	≥85%	≥85%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥30%	≥35%	≥35%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
		12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định hoặc có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	≥1	≥1	≥1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Thành phố
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		≥1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥1	≥1	≥1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		≥1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Khoa học và Công nghệ
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		≥10%	Sở Công Thương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Du lịch
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		≥1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.9. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥95%	≥95%	≥95%	Bảo hiểm Xã hội Thành phố
14	Y tế	14.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Y tế
		14.3. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%	≥90%	≥90%	Sở Y tế
		14.4. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥40%	≥40%	≥40%	Sở Y tế
		14.5. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥75%	≥90%	≥90%	Sở Y tế
		15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể	
15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt			Đạt	Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
							Thành phố
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp		Đạt	Đạt	Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
16	Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật	16.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nội vụ
		16.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		Đạt	Đạt	Đạt	Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Nội vụ
		16.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		Đạt	Đạt	Đạt	Ban Dân vận Thành ủy
		16.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt	Sở Tư pháp
		16.5. Đảm bảo bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới; phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương. Đảm bảo quyền lợi trẻ em được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao		Đạt	Đạt	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		16.5.1. Đảm bảo phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương. Đảm bảo quyền lợi trẻ em được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao					Sở Lao động - Thương binh - Xã hội
16.5.2. Đảm bảo bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực							

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		cung cấp dịch vụ an sinh xã hội cho phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	trên cơ sở giới. Quan tâm, cung cấp dịch vụ an sinh xã hội cho phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			
		16.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố
		16.7. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	≥1	≥1	≥1	Sở Tư pháp
		16.8. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành	≥90%	≥90%	≥90%	Sở Tư pháp
		16.9. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	≥90%	≥90%	≥90%	Sở Tư pháp
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		17.4. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥90%	≥98%	≥98%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	≥40%	≥50%	≥50%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.6. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥50%	≥50%	≥70%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.7. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.8. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	≥80%	≥80%	≥80%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥85%	≥95%	≥95%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		17.10. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định; nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.11. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	≥5%	≥10%	≥10%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.12. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥4m <sup>2</sup> /người	≥4m <sup>2</sup> /người	≥4m <sup>2</sup> /người	Sở Xây dựng

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ		Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		17.13. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥85%	≥90%	≥90%	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥55%	≥65%	≥65%	Sở Xây dựng
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥60 lít	≥80 lít	≥80 lít	Sở Xây dựng
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥35%	≥40%	≥40%	Sở Xây dựng
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn và tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không	Không	Không	Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		100%	Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	≥95%	100%	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	100%	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân; hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		Đạt	Bộ Tư lệnh Thành phố

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ	Chỉ tiêu TP.HCM	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định,
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể	Đạt	Công an Thành phố



**Phụ lục II**  
**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**  
**GẮN VỚI ĐÔ THỊ HÓA TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG NÔNG THÔN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
(Ban hành ~~Kèm theo~~ Quyết định số **2476/QĐ-UBND** ngày **16** tháng **6** năm 2022  
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

**XÃ ĐẠT NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GẮN VỚI ĐÔ THỊ HÓA**  
**GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 PHẢI ĐẠT CÁC YÊU CẦU SAU:**

1. Xã phải đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

3. Xã có ít nhất một trong các mô hình áp thông minh.

TT	Tên mô hình áp thông minh	Nội dung	Chi tiêu	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định, công nhận đạt chuẩn tiêu chí
1	Mô hình về hạ tầng số	Có thành lập và triển khai các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng tương tác, tương trợ lẫn nhau trong ấp	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		Có hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động 3G/4G/5G bao phủ đến hộ gia đình	Đạt	
		100% nhà ở cá nhân, hộ gia đình trong ấp được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.	Đạt	
2	Mô hình về xã hội số	Cán bộ ấp có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền đến người dân trong ấp.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		Trên 60% người sử dụng điện thoại thông minh được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng cài đặt, sử dụng các phần mềm, nền tảng số hỗ trợ cho việc tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin.	Đạt	

		Trên 80% hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, các nền tảng số (zalo, facebook, youtube,...), kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến.	Đạt	
		Trên 50% người trưởng thành trong ấp có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin, học phí, khám chữa bệnh....	Đạt	
3	<b>Mô hình về kinh tế số</b>	Có ít nhất một mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: an ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất - kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

4. Xã đạt ít nhất một trong các lĩnh vực nội trội, giai đoạn 2021 - 2025:

TT	Tên lĩnh vực nổi trội	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn, thẩm định, công nhận đạt chuẩn tiêu chí
1	Sản xuất	1.1. Có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ ít nhất 10% sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã với thời gian ổn định từ 02 năm trở lên	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		1.2. Có ít nhất 30% số hộ sản xuất nông nghiệp tham gia vào Hợp tác xã	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		1.3. Có mô hình sản xuất liên kết gắn với vùng nguyên liệu và được số hóa	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



		1.4. Sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương có áp dụng thực hiện thương mại điện tử đối với các sản phẩm	$\geq 2$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	2.1. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được huy động đi học mẫu giáo	$\geq 90\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.2. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học	$\geq 95\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	$\geq 95\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.5. Trạm y tế xã có khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đạt	Sở Y tế
		2.6. Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	97%	Bảo hiểm xã hội Thành phố
		2.7. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 92\%$	Sở Y tế
		2.8. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu như: Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; hội thi, thi đấu thể dục thể thao thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		2.9. Tỷ lệ ấp có câu lạc bộ, đội, nhóm văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
		2.10. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận đạt danh hiệu Gia đình văn hóa	95%	Sở Văn hóa và Thể thao

3	<b>Cảnh quan môi trường</b>	3.1. Tất cả các khuôn viên trụ sở làm việc trên địa bàn xã (Ủy ban nhân dân xã, Ban nhân dân ấp, nhà văn hóa, công viên,...) phải bố trí trồng cây xanh, hoa cây cảnh và đảm bảo cảnh quan môi trường luôn sáng, xanh, sạch, đẹp	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		3.2. Các điểm ô nhiễm môi trường tại địa phương được chuyển hóa thành các khu vực cảnh quan xanh, sạch, đẹp	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		3.3. Cảnh quan các tuyến đường trục chính của xã, ấp, tổ, hẻm đến khu dân cư luôn sáng, xanh, sạch đẹp, không có tình trạng vứt rác, xả nước thải bừa bãi; cống rãnh được khơi thông đảm bảo tiêu thoát nước tốt; tất cả các tuyến đường được giao cho các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân trong ấp quản lý, duy trì tổng vệ sinh chung trong ấp định kỳ tối thiểu 01 lần/tuần	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	<b>Chuyển đổi số</b>	4.1. Về hạ tầng chính quyền số: - Xây dựng mô hình công sở số, trong đó ưu tiên hạ tầng phòng họp số kết hợp với thiết chế phòng điều hành số. - 100% dữ liệu quản lý của Ủy ban nhân dân xã được số hóa trên môi trường mạng. - Có hệ thống truyền thanh thông minh	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		4.2. Về xã hội số: - Đơn vị cấp xã hoàn thành hệ thống trực tuyến cung cấp các dịch vụ thiết yếu. - Xã có hệ thống trực tuyến lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về chính quyền địa phương hoạt động có hiệu quả.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

		<p>4.3. Về kinh tế số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị cấp xã hoàn thiện chuyển đổi số trong quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP</li> <li>- Đơn vị cấp xã có chương trình, kế hoạch hỗ trợ các sản phẩm chủ lực quảng bá, kết nối các sản phẩm chủ lực của xã qua kênh thương mại điện tử để phục vụ phát triển kinh tế địa phương</li> </ul>	Đạt	<p>Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố</p> <p>Sở Công Thương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
5	<b>An ninh trật tự</b>	5.1. Tỷ lệ áp có mô hình bảo vệ an ninh trật tự và hoạt động hiệu quả.	100%	Công an Thành phố
		5.2. 100% các tuyến đường trục chính của xã, áp được lắp đặt camera an ninh và quản lý hiệu quả.	Đạt	Công an Thành phố
6	<b>Du lịch nông thôn</b>	6.1. Xã có công cụ số nhằm cung cấp thông tin, hình ảnh, quảng bá du lịch của địa phương	Đạt	Sở Du lịch
		6.2. Có mô hình du lịch/sản phẩm du lịch được số hóa và hoạt động hiệu quả	Đạt	Sở Du lịch